PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Fun time 2 · Ôn Unit 5–6 (SGK tr. 29–30)

Tuần 12

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: Ii Ee

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (Ii, Ee). Chưa cần viết từ.

Bài 2: Look and write – viết chữ i hoặc e còn thiếu

 b ☐ ll	 p ☐ n	 p ☐ ncil	 r ☐ d	 ch ☐ cken

Bài 3: Match – nối chữ hoa với chữ thường

1. I	●	●	a. a
2. E	●	●	b. i
3. D	●	●	c. e
4. A	●	●	d. d

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

	●	●	fish
	●	●	milk
	●	●	chicken
	●	●	bell
	●	●	chips

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «chicken» – bé nghe thấy chữ nào? (i) (a)
2. Bố mẹ đọc «chips» – bé nghe thấy chữ nào? (e) (i) (a)
3. Bố mẹ đọc «fish» – bé nghe thấy chữ nào? (a) (e) (i)
4. Bố mẹ đọc «milk» – bé nghe thấy chữ nào? (i) (e) (a)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «I like milk.» Câu này nghĩa là:
   (A) Tớ thích sữa. (B) Tớ thích cá.
2. Bố mẹ đọc: «It's a red pen.» Câu này nghĩa là:
   (A) Đó là cái bút mực màu đỏ. (B) Đó là cái bút chì màu đỏ.

onthi.app · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

🐥 Tuần 12

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Ii, Ee

Bài 2: Look and write – viết chữ i hoặc e còn thiếu

🔔 – bell 🖊️ – pen ✏️ – pencil 🔴 – red 🐔 – chicken

Bài 3: Match – nối chữ hoa với chữ thường

1 – b 2 – c 3 – d 4 – a

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

🐔 – chicken 🍟 – chips 🐟 – fish 🥛 – milk 🔔 – bell

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. A (i) 2. B (i) 3. C (i) 4. A (i)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. A (Tớ thích sữa.) 2. A (Đó là cái bút mực màu đỏ.)

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án